



## Nguyễn Thương Thủy

Máy bay cất cánh lên cao...  
Quê hương ngập bóng cờ sao đỏ lờm.  
“Ra Đi” vĩnh biệt nước non,  
Tha hương lưu lạc, héo mòn tâm tư...  
Bao giờ Cộng bị diệt trừ?

Ngày 26 tháng 4, 1975 rời Việt Nam bằng chuyến bay cuối cùng của Air VietNam từ phi trường Tân Sơn Nhất đến Vientiane, Lào.

Trôi nổi từ Lào qua Thái Lan đến Guam, một cuộc chạy loạn dài và đầy âu lo. Sau một thời gian tạm trú tại các trại tị nạn ở đảo Guam và Eglin Airforce Base, Florida, được bảo lãnh về Cleveland, Ohio vào tháng sáu, 1975.

Định cư tại Silver Spring, Maryland từ năm 1979 đến nay.

# Ra Đi

Cộng Sản đánh phá mạnh mẽ các tỉnh miền cao nguyên. Tình hình biến chuyển quá nhanh, càng ngày càng bị quan hơn, lòng dân sôi động. Tháng Ba, 1975, lệnh triệt thoái cao nguyên đã tạo kinh hoàng và hỗn loạn. Địch chiếm Kontum, Pleiku, Quảng Trị, Quảng Ngãi. Huế không còn nữa. Quân dân uất hận, bán loạn. Sài Gòn lên cơn sốt, dân chúng từ các nơi đổ về, đông đúc, tấp nập. Người người lo chạy giặc, hoặc về miệt quê hoặc xuất ngoại. Thiên hạ xô lấn, chen chúc vào tòa Đại Sứ Mỹ xin giấy nhập cảnh. Sở bưu điện đông nghẹt người gửi thư, chuyển đồ ra ngoại quốc. Những người không có lối thoát thì mua thuốc độc để sẵn, để chết khi đến đường cùng, chết với gia đình, chết toàn vẹn, vĩnh viễn thoát khỏi những đòn thù tàn bạo của kẻ thắng trận.

Ông Xuân không về được. Ông viết thư cho bà Xuân, căn dặn phải lên Bộ Ngoại Giao xin cho được sự vụ lệnh đoàn tụ gia đình với ông ở bên Lào, nếu có xảy ra chuyện gì thì có thể từ Lào đi sang nước khác, từ đó sang Mỹ, đoàn tụ với người con trai cả, đang du học ở đây. Bà Xuân lo sợ cuống cuống như ngồi trên lửa vì đang có lệnh cấm xuất ngoại. Chồng đi vắng, đám con gái còn dại, bà Xuân không biết phải xoay sở thế nào. Nhờ vả ai bây giờ? Nỗi tuyệt vọng mỗi ngày một lớn.

Đức bị cấm trại nghiêm ngặt. Ôi những ngày cấm trại dài dằng dặc, Đức nhớ Hà quay quắt. Hình bóng Hà hôm Tết, thướt tha trong chiếc áo dài xanh màu trời trong vắt, đôi mắt mở lớn nhìn chàng ngơ ngác và nụ cười bên lén, quanh quẩn trong trí chàng mỗi phút giây, ru chàng vào những giấc ngủ vội vàng, ngắn ngủi.

Tháng Ba, Đà Nẵng mất, phi đoàn 427 đem những chiếc vận tải cơ C-7A còn lại về Tân Sơn Nhất, sát nhập với phi đoàn 429 và 431. Sau khi trình diện phi đoàn mới, Đức xin được

vài giờ phép về thăm nhà. Không kịp thay bộ đồ bay nhãn nheo, nồng mùi thuốc súng, Đức vội vã đến thăm bà Xuân. Đức vẫn tất kể cho bà Xuân nghe những kinh hoàng đau thương mà Đức đã chứng kiến, rồi dục bà phải tìm cách sang với ông Xuân hoặc về những nơi xa Sài Gòn ẩn náu một thời gian nếu có chuyện gì xảy ra. Đức sẽ mang gia đình mình về Vĩnh Long, tạm trú nhà của gia đình Hùng, rồi sẽ tìm cách liên lạc với bà sau.

Bà Xuân tiễn Đức ra cửa, lo sợ đến đờ đẫn cả người. Bà đã từng sống với Cộng Sản và hiểu chúng rõ hơn ai hết, vì thế bà tin Cộng Sản sẽ trả thù. Bà Xuân tính, đến bước đường cùng, đành ở lại đây, thuốc độc đã có sẵn, bà sẽ cho các con chết trước rồi bà chết theo.

Hơn một tuần nay, ngày nào bà Xuân và Hà cũng lên bộ Ngoại Giao để theo dõi hồ sơ, hỏi thúc, năn nỉ nhân viên làm cho mau lẹ. Nhiều lúc thật nản chí vì không biết có đi được không, bà đã nghĩ đến chuyện gả Hà cho lính Mỹ để có cơ hội bảo trợ gia đình qua Mỹ. Bà đi vòng vòng ngoài cổng trại Thủy quân Lục chiến Mỹ trên đường Trần Quý Cáp đến khi có người gác cổng ra chặn hỏi thì bà lại hấp tấp rảo bước quay đi. Bà Xuân bảo Hà chuẩn bị quần áo, thức ăn khô, soạn giấy tờ, hình ảnh, chỉ giữ lại một số, chỗ còn lại đốt hết. Hà dấu mẹ, nhét cuốn lưu bút của trường Gia Long vào đáy túi. Hà căn dặn các em phải sẵn sàng, mỗi đứa chịu trách nhiệm một túi, chậm chân phải ở lại với Cộng Sản thì chết, và nhất là không được thổ lộ cho ai biết. Các em Hà mắt lấm lét, im thin thít, không đùa giỡn, cãi nhau chí chóc như trước nữa.

Vừa thấy mẹ ra khỏi cổng Bộ Ngoại Giao, Hà hót hơ hót hải chạy ra đón, hỏi to:

- Có được không mẹ?
- Được rồi con ạ.

Bà Xuân vui mừng giơ tờ sự vụ lệnh đang nắm chặt trong tay ra. Hà tươi nét mặt, mừng rỡ ôm mẹ, thế là hai ngày nữa sẽ được sang bên Lào đoàn tụ với bố rồi. Chợt bà thấy Hà quay mặt, thút thít, bà ôm con hỏi:

- Tại sao? Con không mừng được gặp bố ư?

Hà quẹt nước mắt:

- Con mừng lắm, nhưng con sợ sẽ chẳng bao giờ thấy lại quê hương.

Bà Xuân chạnh lòng nghĩ đến chuyến đi vào Nam của 21 năm về trước, một đời người hai chuyến biệt ly, còn hận sâu, thống khổ nào hơn.

Bà Xuân để ra một số tiền cho họ hàng và tiêu dùng trước ngày đi, số còn lại bà lên ngân hàng Việt Nam Thương Tín đổi ra đô (dollars). Người ta chen chúc, xô lấn để được lên trước, cái quạt dựng ở góc phòng không đủ xua đuổi hơi người nóng hầm hập. Bà Xuân chặt vật lắm mới đến sát được ô cửa. Bà cẩn thận đưa bó tiền và tờ sự vụ lệnh cho cô gái trẻ có đôi mắt thơ dại giống Hà.

Cô gái nhanh nhẹn đếm tiền, mặt đỏ rửng lên vì nóng:

- Bác được đi lúc này thật là may mắn lắm. Như cháu đây và gia đình không biết sẽ ra sao.

Bà Xuân an ủi:

- Nếu nhà tôi không ở bên Lào thì tôi cũng như cô thôi. Từ Bắc vào Nam tưởng thế là xong cái họa Cộng Sản, ai ngờ có ngày hôm nay.

- Bác định đổi bao nhiêu? Bác nên đổi tiền dưới một trăm đô cho mỗi người thì nhanh chóng hơn. Nếu đổi trên một trăm đô thì phải có sự chấp thuận của ông Chánh văn phòng, mà ông ấy không có mặt lúc này. Bác phải để giấy tờ ở lại, khi nào ông ấy vào cháu sẽ nộp lên. Bác nên nghe lời cháu, bị trì hoãn lúc này sẽ làm chậm trễ giờ đi của bác hay bị kẹt ở lại luôn đó.

- Vâng tôi nghe lời cô. Cô cho đổi 75 đô cho mỗi người nhé.

Cô gái đưa một xấp tiền đô cho bà Xuân:

- Mừng cho bác và gia đình.

- Cám ơn cô. Chúc cô và gia đình ở lại được bình yên.

Ra khỏi ngân hàng, bà Xuân vội vã đến văn phòng Hàng Không Việt Nam, trả tiền cho một chiếc xe buýt vào ngày mai

vì đi xe nhà sẽ bị xét hỏi lời thôi lắm. Bà Xuân ghé tòa Đại Sứ Lào lấy giấy nhập cảnh, rồi lên buro điện, đánh điện tín cho ông Xuân biết sự vụ lệnh, visa, và vé máy bay đã có; chích ngừa và đổi tiền đã xong; sáng mai máy bay cất cánh lúc 10 giờ và khoảng hai giờ trưa sẽ đáp xuống phi trường Vientiane, Lào.

Về đến nhà bà Xuân đã thấy họ hàng đến đông đủ. Bà cho tú lạnh, bàn ghế, quần áo, thực phẩm, tiền cho mỗi người, cái nhà thì giao cho cô Khánh tùy nghi xử dụng, còn thùng rượu của ông Xuân, bà lôi ra cho mọi người uống hết. Hà pha rượu vang với đường và nước đá, ngon tuyệt, tha hồ uống, nhưng chỉ vài tiếng sau thì mọi người say khướt, nằm la liệt.

Bà Xuân lay vai Hà dậy. Mới bốn giờ, trời chưa sáng hẳn, Hà vất vả lắm mới lo xong cho lũ em còn ngái ngủ. Xe chú Tư đến lúc năm giờ, chiếc xe to, kênh kàng như một chiếc xe tăng, mới đủ chỗ cho tất cả mọi người và đồ đạc. Sáu giờ sáng ngày 26 tháng tư, rời cư xá, hàng xóm búi ngùi chia tay, biết còn có ngày gặp lại. Hà nhìn ngôi trường Gia Long cô kính im lìm trên đường Đoàn Thị Điểm lần cuối, nhớ từng khuôn mặt bạn bè thân yêu, rồi sẽ ra sao, biết còn có dịp thấy nhau lần nữa. Bà Xuân bảo chiều hôm qua Tú đến tạm biệt, nó chờ mãi mà con đi phố vẫn chưa về, nó khóc quá. Hà ân hận, chỉ vì muốn tiêu hết số tiền còn lại, Hà đã đi mua sắm khá lâu, khi về nhà Hà đã không kịp đi tìm Tú nữa vì sắp tới giờ giới nghiêm. Tú ơi, biết có ngày tái ngộ?

Đến văn phòng Hàng Không VN, hành lý được chuyển qua xe buýt của hãng, họ hàng chia tay ở đây. Chú Tư bịn rịn, bảo sau này Hà đừng quên chú. Cả nhà đều khóc.

Đường vào phi trường Tân Sơn Nhất được bảo vệ nghiêm ngặt, với nhiều trạm kiểm soát và vòng đai kẽm gai. Vòng ngoài phi trường thật hỗn loạn, có đến mấy ngàn người, nằm ngòai la liệt, xe hơi đậu từng dãy dài. Xe của Hàng Không Việt Nam chở gia đình Hà không bị xét hỏi gì cả, đi thẳng vào chỗ làm thủ tục gửi hành lý.

Người đi thì hớn hở, người ở lại thì cau có, làm việc chậm chạp, đòi hỏi đủ loại giấy tờ, khám xét kỹ lưỡng. Bà Xuân lấy hết chỗ tiền còn lại đút lót cho họ và nói năng mềm dẻo, ngon ngọt để họ làm mau lẹ, cho kịp giờ bay.

Hà bực mình, ghét những cái nhìn sòng sạo, lời nói chót nhả, dẫn các em ra chỗ ghế ngồi đợi.

Mọi thủ tục rồi cũng xong, hơn 10 giờ, máy bay cất cánh.

Hà thỏn thức nhìn Sài Gòn thân yêu nhỏ dần bên dưới, rồi bị che lấp hẳn bởi những cụm mây trắng vĩ đại. Người đàn bà ngồi bên cạnh Hà rút tròng hạt ra cầu nguyện vì chuyến máy bay trước đã bị Cộng Sản bắn rớt ở dãy Trường Sơn, nên chuyến này đổi đường bay qua ngã Thái Lan để tránh đạn. Hà nhìn qua khung cửa sổ hẹp, cánh máy bay xoải dài, ẩn hiện giữa đám mây. Hà nhớ đến Đức, một người mẫu mực, một phi công hào hoa, hẳn bố mẹ nàng sẽ tán thành việc nàng yêu Đức. Hà có yêu Đức không? Từ khi thấy Đức tại đám ma của anh Thành và tình cờ chạm mặt chàng hôm Tết, Hà xao động trong lòng. Thứ tình cảm nhẹ nhàng, quanh quẩn trong tiềm thức, chợt bùng dậy khi Hà nhìn thấy cánh chiến tranh, một màu áo lính, hay như lúc này. Hà ngập ngừng gọi thầm hai tiếng “Đức ơi”. Nàng thấy ngượng ngập và bẽn lẽn. Bây giờ thì chẳng còn dịp để Hà và Đức gặp gỡ, tìm hiểu nhau nữa. Hà kéo rèm che cửa sổ cho bớt nắng rồi nhắm mắt đọc kinh cầu an cho gia đình và cho Đức.

Gia đình Hà ở Vientiane đã được ba ngày. Trời nóng, nắng chang chang, mọi người chỉ quanh quẩn trong nhà vì ông Xuân đã dặn là không nên đi đâu, tình hình có thể thay đổi rất nhanh, Cộng Sản chiếm được Sài Gòn thì Pathet Lào cũng chiếm Lào ngay. Khi Sài Gòn bắt đầu bị pháo kích, một số Việt kiều thân cộng ở Vientiane đã công khai xách động quần chúng biểu tình nên nhân viên tòa Đại sứ Việt Nam được lệnh sẵn sàng di tản.

Sáng ngày 30, Hà đang nằm đọc sách trên lầu thì Phụng xông xộc chạy vào, báo Sài Gòn mất lúc 10:45. Tim thót lại, Hà hốt hoảng chạy theo em xuống dưới nhà. Chú Lễ lái xe cho ông Xuân cũng vừa chạy vào sân. Ông Xuân cuống quýt

dục mọi người chất đồ đạc lên xe cho mau. Như cái máy, mọi người im lặng, hối hả làm thật nhanh. Dù đã cố dồn nén vẫn không đủ chỗ cho gia đình gồm 9 người và đồ đạc, nên ông bà Xuân và Phụng bịn rịn chia tay, phải ở lại, ẩn núp trong nhà Việt kiều gần đây, chờ xe trở lại đón.

Xe rồ máy vút đi. Hà và các em hồi hộp ngoái cổ lại nhìn theo, sợ run người khi nghe chú Lễ nói là tụi Cộng Sản treo giá cái đầu của bố tám trăm đô vì những hoạt động tích cực của ông nhằm lôi cuốn Việt kiều về phía quốc gia.

Đến nhà, vợ con chú Lễ ào ra, khuân đồ đạc khỏi xe. Chú Lễ dặn mọi người phải đóng cửa ở trong nhà, rồi chú vòng xe trở lại đón ông bà Xuân. Hà ngồi bên cửa sổ trông ngóng, bụng quặn thắt vì chờ đợi mỏi mòn. Đúng đến lúc tuyệt vọng, sợ hãi điên người thì chú Lễ, ông bà Xuân và Phụng về tới với ba chiếc taxi. Hà và các em reo mừng, ôm chầm lấy bố mẹ, sự sống đã trở về. Ông bà Xuân kê, từ chỗ ẩn núp, ông bà thấy đám Việt kiều thân cộng và Lào cộng vào khám xét nhà để lùng bắt ông và gia đình. Chúng vừa bỏ đi thì chú Lễ đến. Hà run lập cập khi tưởng tượng ra cảnh chúng đang cấp tốc truy nã ráo riết... Hà cuống cuống theo mọi người ra xe, rời khỏi đây ngay.

Hai gia đình, 15 người và bao nhiêu hành lý dồn nén vào bốn chiếc xe, nhắm hướng Thadeur, nơi có bến sông Mekong, chạy hết tốc lực trên con đường làng quanh co, gập ghềnh, um tùm cây. Hà dõi mắt xem có xe nào đuổi theo phía sau không, nhưng chỉ thấy bụi mù đất đỏ. Đến bến sông Mekong, xe thắng gấp, mọi người vội vàng khuân đồ đạc ra khỏi xe dưới ánh nắng gay gắt, nóng như thiêu đốt. Ông Xuân đi mướn thuyền, xin giấy qua sông, cho bớt đồ đạc vì không thể đem theo hết được, còn chiếc xe hơi có người mua, bán rẻ 100 đô. Con thuyền chòng chành, từ từ rời bến, cuộc sống lưu vong bắt đầu từ đây. Hà nhìn dòng nước đen ngòm, nhấp nhô bên dưới, mà thấy chao đảo, buồn nôn, Hà nhắm mắt lại, buông xuôi, mặc số phận đẩy đưa.

Bên kia sông là địa phận tỉnh Nông Khai, nhà ga xe lửa cách bến sông một quãng ngắn. Mua vé xong phải ngồi đợi đến sáu

giờ chiều mới có chuyến, sự chờ đợi dài như một thế kỷ. Tại đây gặp một số nhân viên khác của tòa Đại Sứ, nâng tổng số đoàn người lên đến 30.

Tiếng còi tàu vẳng lại mỗi lúc một rõ. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, đám trẻ thì hớn hờ, vẫy tay reo mừng... Thế là thoát! Đoàn người chiếm hết cả một toa tàu rộng. Sau một ngày vất vả, lo âu, người thì ngả lưng trên ghế, chợp mắt lấy lại sức, kẻ thì ngấu nghiến ăn cho đỡ đói.

Ông Xuân đề nghị hát Quốc ca lần cuối. Mọi người bật dậy, nghiêm trang, đăm đăm nhìn vào khoảng đen thăm thẳm trước mặt tìm một ánh lửa quê hương... Tiếng hát dồn dập, bùng bùng... đầy oai hùng, bất khuất của một dân tộc đã bao lần phải hy sinh xương máu để giữ nước...

Hát xong bài kế tiếp, “Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ”, mọi người buồn và mệt rũ, tìm quên trong giấc ngủ. Chú Lễ vẫn ôm đàn guitar, đánh từng nốt rời rạc và giọng nức nở, đứt quãng: “Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa, mà giữ cho người...” Bài “Nghìn Trùng Xa Cách” của Phạm Duy chưa bao giờ nào nuốt và thấm thía đến như vậy, cả toa tàu câm nín, đầu đón.

Hà ngồi sát thành cửa sổ, gió phàn phật, thổi tung tóc, những sợi tóc sắc như dao cứa vào mặt thật đau. Hà khóc nức...

Hà choàng tỉnh dậy bởi những âm thanh hỗn loạn. Con tàu đang tiến vào sân ga cũ kỹ, đông nghẹt người. Bà Xuân trải chiếu ngay trước cửa nhà ga để mọi người ngồi nghỉ trong lúc ông Xuân và chú Lễ đi gọi xe của tòa Đại Sứ VN tại Bangkok đến đón. Đoàn người thê thếch như một lũ ăn mày, lời cuốn sự hiếu kỳ của người qua lại. Chắc họ cũng biết đây là đám người Việt vừa chạy thoát từ Lào sang, vì thấy họ nói chuyện với nhau, nhắc đi nhắc lại hai chữ Việt Nam.

Một lát sau có chiếc xe buýt màu vàng, dùng để chở học sinh, trở tới. Mọi người như chết đuối vớ được phao, hấp tấp lên xe. Hà xao xuyến vẫy tay chào tạm biệt sân ga hiền hòa, nhỏ bé, thu mình dưới hàng phượng vĩ đỏ ối.



Xe vừa quẹo vào con đường nhỏ, lối sau của tòa Đại sứ VN, đã thấy người ra vào tấp nập, xôn xao, hỏi ra mới biết là ngày mai tòa Đại Sứ phải đóng cửa để bàn giao lại cho chính quyền mới. Sau khi điền đơn để xin tị nạn ở Mỹ, mọi người kéo nhau về tạm trú ở khách sạn gần đây. Ông Xuân mua thức ăn đem về phòng. Cả nhà vừa ăn vừa dán mắt vào chiếc tivi, chiếu đi chiếu lại cảnh dân chen lấn lên xe buýt, chen lấn trên nóc tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, bám vào thang dây của chiếc trục thăng đang cắt cánh,... và kìa giữa con phố vắng tanh, những chiếc xe tăng T-54 của Cộng Sản đang lù lù, ngạo nghễ tiến vào dinh Độc Lập. Lòng Hà đau như cắt, quê hương diêu vợi, tan tác, đau thương, theo ám ảnh Hà trong những giấc ngủ mê đắm, nặng trĩu.

Vừa ăn trưa xong thì có người chạy lên dục phải đến tòa Đại Sứ gấp, ba giờ chiều sẽ có xe buýt chở đến căn cứ quân sự của Mỹ tại Utapao. Thế là lại cuống quýt thu dọn, lại phải bỏ bớt đồ đạc lần nữa vì quá nhiều, quá công kềnh. Cả khách sạn nào loạn vì tiếng gọi nhau ơi ới. Chủ khách sạn tội nghiệp dân chạy loạn, không lấy tiền phòng.

Đến nơi đã thấy đông nghẹt người đang hỏi hả lên ba chiếc xe buýt vàng. Ở góc sân, đồng tài liệu cao ngất đang cháy dở. Sau khi ông Đại Sứ Mỹ tại Bangkok chúc lành, ba chiếc xe buýt nối đuôi nhau lăn bánh ra khỏi thành phố. Xe chạy vòng quanh núi, hai bên đường cây xanh ngát. Trời dần dần tối, hoàng hôn ửng đỏ, lấp lánh trên mặt nước, đẹp lộng lẫy. Hà co ro vì gió lùa qua khe cửa mát lạnh, nhớ nhà da diết.

Vì vấn đề an ninh, xe chạy vòng qua phố nhiều lần, đến Utapao thì đã nửa đêm. Mọi người quá mệt mỏi nhưng rất vui mừng khi gặp các anh phi công chạy ra đón. Ông bà Xuân hỏi thăm Đức, không ai biết chàng, nhưng họ cho biết có một số trục thăng đã bay thẳng ra Đệ Thất Hạm đội Mỹ ở ngoài biển Nam Hải. Hà chẳng thiết ăn bữa cơm Mỹ đầu tiên, ra giúp những phi công đem nệm và khăn trải giường vào hangar, sắp đặt chỗ ngủ cho người tị nạn. Refugees – tên gọi này bây giờ là một phần lý lịch của đời nàng.

Hôm sau lại đi, mấy trăm người lên chiếc C130, ngồi bệt xuống sàn tàu, hai tay nắm chặt dây an toàn, máy bay nhồi xóc, chao đảo. Khoảng nửa đêm đến Guam. Đoàn người, quần áo mong manh, co ro, lấm lũi đi trong khí trời se lạnh. Phi trường ngổn ngang những chiếc phi cơ cục mịch. Bầu trời bao la, thăm thẳm, đen kịt, đầy sao, thật gần và thật thấp, như một cái lồng bàn vĩ đại đồ chụp, giam hãm lũ người tha hương. Hà lao đao chực ngã phải dựa người vào Phượng. Sau khi làm giấy tờ và thủ tục xịt thuốc sát trùng là một lớp bột trắng xóa, mọi người lên xe buýt đến trại tập trung Orote Point vào đầu sáng.

Cả một vùng đất đỏ khô cằn, rộng lớn, trơ trụi với những dãy lều vải ngay ngắn, thẳng tắp. Trong lều chơ vơ vài cái giường vải với mấy cái chăn màu xanh rêu đậm, và chỉ có thế, Hà bàng hoàng, chán nản, vật mình nằm xuống...

### **Nguyễn Phương Thúy**

(Trích từ truyện dài “Duyên Kiếp” của Nguyễn Phương Thúy)

**Phụ chú:** Khi chiến tranh bộc phát, lần đến Sài Gòn vào năm 1972 - mùa hè đỏ lửa với con số chiến sĩ tử vong cao vọt và gia tăng mỗi ngày. Khăn tang trắng ló nhố trong lớp. Chẳng ai còn an tâm lo chuyện thi Tú Tài. Người dân từ các tỉnh miền Trung chạy loạn, tràn vào Sài Gòn nhưng Sài Gòn không thể che chở cho họ lâu dài, chính nó cũng đang bị dồn nén, cô lập, sắp sửa nổ tung vì sức ép của chiến tranh và sợ hãi!

Tôi buồn vô hạn. Tôi mong được đi du học. Tôi ngộp thở với chiến tranh, với thành phố đông đúc người và nóng bức. “Tôi muốn đi khỏi nơi đây!” Tôi đã hét gào lên như vậy trong tâm nín khi đứng trên sân thượng, nhìn những đóm hỏa châu lóe sáng rực rỡ một góc trời rồi tắt ngúm với làn khói trắng nhạt nhòa, chìm dần vào bóng đêm. Đầu tôi nặng trĩu và lồng ngực nghẹn cứng muốn vỡ ra. Tôi tù túng, bi quan, tuyệt vọng. Ôi! Đêm đen tối như tương lai của tôi vậy!

Cuối cùng, tôi đã đạt được giấc mơ “du học” của tôi! Chặng đường chạy loạn tuy vất vả nhưng còn may mắn hơn bao nhiêu người khác. Hẳn là tôi phải vui sướng lắm, ai ngờ tôi lại dễ dàng khóc suốt suốt, khóc với bao nhiêu uẩn ức trong lòng, mỗi khi chạnh nhớ về quê cũ, nhất là vào dịp Tết, Quốc Hận Tháng Tư Đen, hay lúc máu sôi lên vì những thảm cảnh mà dân tôi đang chịu đựng dưới sự cai trị của bọn “đỉnh cao trí tuệ” hồng hơn chuyên.

Đã 42 năm! Thời gian tôi sống ở Mỹ dài gấp đôi thời còn ở quê nhà. Tất cả đã đổi thay, từ chốn ở đến con người và đất nước. Nếu về Việt Nam chắc tôi sẽ lạc lõng ngay trên quê hương của chính mình. Nhưng oái oăm thay, bây giờ tôi lại tha thiết: “Tôi muốn trở về!” Tôi thành tâm cầu nguyện cho một ngày cố hương thật sự có độc lập, tự do và dân chủ để tôi được sung sướng hồi hương. Mong rằng ngày ấy sẽ không xa khi tôi còn sức khỏe và trí tuệ để đóng góp, trả nợ quê hương như hằng tâm niệm “Trót sinh ra là trót đã nợ nần. Tôi sẽ trả và thêm phần lời lãi.”

### **Nguyễn Phương Thúy**



My child, you ever wonder why  
April is a mourning time  
Wounding our souls  
That have never healed since the day the Republic of Vietnam  
died.

“Why did you risk your life and leave everything behind?”

Listen my child, here's why

The Commies: the Red Devils of our time (1)

They took the North and forced their way

Into the South and committed a horrendous human crime.

At any cost, they desperately wanted a victory

We know their true color - lies, and cruelty,

That's why we fled to the South in 1954

As the country was divided by the Geneva Treaty.

For 20 years, the North had lived in poverty

Uncivilized and out of reality

Men, women perished along Truong Son mountain war trail.

The Commies never stopped their desire to dominate the

Southeast Asian countries.

For 20 years, as frontier of freedom

We protected the people and the country we loved

We won the battles but not the war

Because the allies abandoned us for their political goals.

30 April, 1975 the bitter end finally came

The country reunited but the people of South Vietnam fled  
again.

They rushed out to the South Sea seeking refuge (2)

To escape the revenge and avoid life with the Commies.

People again suffered and were heartbroken

Education camp was just a disguised prison

The small boats swamped the sea.

Run, run, run ...

By all means we must leave.

Hundreds of thousands reached shores, hundreds of thousands  
perished

The world was touched, “Boat People” in dire need

The tragedy was unprecedented in human kind  
The Commies did their best to rewrite history and hide their  
crimes

But nothing could hide the truth  
The world has finally understood  
Down and out with the Red Devils  
If the people could leave, they all would!

“Now you have freedom in your foster land,  
Why continue to protest against the Commies gang?”  
Listen my child,  
We must help our countrymen  
Rid the Commies! The Red Devils must be condemned!

People could not speak, we have to,  
People could not see, we have to,  
People could not protest, we have to,  
For the love of our countrymen, we must do.

To the day Vietnam is liberated,  
The people must have human rights and the Commies must be  
defeated.

April will be a month of celebration,  
For a long lasting reunification!

**Nguyễn Phương Thúy**

- (1) The Commies = Red Devils = Communists
- (2) The South China Sea should be correctly called the South Sea to avoid any mistaken ownership by China.

# Đen!

Tháng Tư nước mất, nhà tan,  
Đời Đen vì Cộng cướp ngang chính quyền.

Quá Đen, dân sợ, vượt biên,  
Chạy Đen, dân chết khi tìm Tự Do.

Vận Đen: Cộng Sản thắng to,  
Nhãn Đen: chiến sĩ phải vô trại tù.

Dân Đen trốn cảnh tiếp thu,  
Việt Nam Đen bởi nguy cơ thụt lùi.

Trí (tuệ) Đen vì bị chột thui,  
Luật Đen vì Cộng cấm dùi độc tôn.

Đất Đen vì Bác chưa chôn, (1)  
Vết Đen còn mãi, dân hờn chưa nguôi.

Xã (hội) Đen: đạo đức hỏng rồi,  
Kiếp Đen: dân đói, tả toi, nhọc nhằn.

Phận Đen: gái bán xa nhà.

Quê Đen: biển đất cắt ra còn gì.

Ta Đen bởi Tàu tinh vi,  
Nhuộm Đen bờ cõi, cơ nguy chur hầu.

Hết Đen: dân đứng lên mau,  
Tự do, dân chủ, thay màu cờ sao! (2)

**Nguyễn Phương Thúy**

1) Hồ Chí Minh

2) Cờ Đỏ Sao Vàng